

Phụ lục
DANH SÁCH SINH VIÊN VÀ SỐ TIỀN PHẢI NỘP BỒI HOÀN KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ
VÀ CHI PHÍ SINH HOẠT THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2020/NĐ-CP

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CCCD	Số tiền phải bồi hoàn (VNĐ)			Điện thoại	Địa chỉ thường trú
				Học phí	Sinh hoạt phí	Tổng cộng		
1	Lưu Hữu Phước	16/7/2004	035204009064	36.590.000	108.900.000	145.490.000	0338500832	Xã Trần Thương, tỉnh Ninh Bình (trước đây là thôn Thọ Hoàn Nguyên, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam)
2	Trương Văn Thuần	16/4/2004	036204018690	30.070.000	72.600.000	102.670.000	0975236927	Xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình (trước đây là thôn Thái Lăng, xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định)
3	Vũ Trà My	18/12/2004	037304001557	8.580.000	10.890.000	19.470.000	0362889704	Xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (trước đây là thôn Yên Thù, xã Yên Quang, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình)
4	Quách Nhật Phượng	07/02/2004	035304001869	27.390.000	108.900.000	136.290.000	0943319395	Xã Bình Mỹ, tỉnh Ninh Bình (trước đây là thôn Bình Long, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam)
5	Đình Cao Sơn	09/5/2005	037205006473	14.850.000	32.670.000	47.520.000	0941565276	Xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình (trước đây là số 235, đường 477, phố Thống Nhất, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình)